

Số: 275/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 13 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1979

Địa chỉ cư trú: Số B2 đường Quang T, Phường M, quận G, TP. Hồ Chí Minh

- Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm: 1983

Địa chỉ cư trú: Số B6 ấp Trung C, xã Trung C, huyện H, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Nguyễn Hoàng N và chị Nguyễn Thị Phương Loan là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyển số 01/2013 ngày 06/8/2013 của Ủy ban nhân Phường N, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 06/02/2020 anh N và chị L yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, về con chung và tài sản chung không có, tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/3/2020, anh N và chị L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung hai bên xác định không có, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, anh N và chị L thật sự tự nguyện ly hôn và xác định không có con chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Hoàng N và chị Nguyễn Thị Phương L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyển số 1/2013 ngày 06/8/2013 do Ủy ban nhân Phường N, quận G, TP. Hồ Chí Minh cấp cho anh N và chị L hết hiệu lực.

- Về con chung: Không có con chung

- Về tài sản chung: Anh N và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hoàng N và chị Nguyễn Thị Phương L phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh N và chị L đã đóng tạm ứng lệ phí theo biên lai số AA/2019/0025666 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thành Huế